

Ngày 23/03/2011

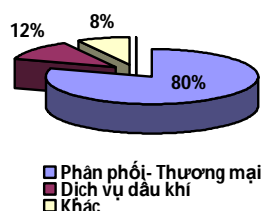
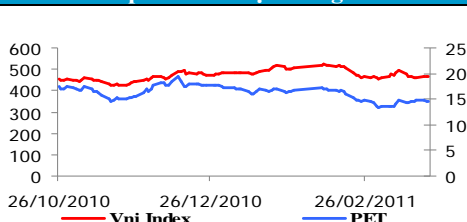
Giá đóng cửa	14,600
P/E 2011	4.5x
Giá mục tiêu	21,500

Thông tin cơ bản

Sản phẩm chính	CNTT
Vốn điều lệ (tỷ VND)	698
Vốn hóa thị trường (tỷ VND)	1,027
Sở hữu nước ngoài	11.51%
Sở hữu nhà nước	50.16%
Tỷ lệ HĐQT và BKS	6.45%

Khuyến nghị gần nhất

Ngày xuất bản	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Khuyến nghị

Cơ cấu doanh thu 2010

So sánh cổ phiếu với thị trường

Tên công ty
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ (PET)
Khuyến nghị
MUA
Khuyến nghị đầu tư

Tổng Công Ty Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí là đơn vị thành viên của Tập Đoàn Dầu Khí Quốc Gia Việt Nam, hoạt động trong nhiều lĩnh vực như phân phối điện thoại, laptop, phân bón, nông sản, dịch vụ dầu khí; trong đó phân phối là hoạt động đóng góp doanh thu cao nhất.

Hiện nay PET là nhà phân phối điện thoại di động, laptop hàng đầu Việt Nam. Công ty cũng đang mở rộng đầu tư sang các lĩnh vực mới như: quản lý tài sản, phát triển dịch vụ dầu khí phi kỹ thuật, sản xuất nhiên liệu sinh học, kinh doanh bất động sản, phân phối hạt nhựa PP... Những hoạt động đầu tư này hứa hẹn sẽ mang lại nhiều lợi nhuận cho công ty từ năm 2013.

Chúng tôi kỳ vọng vào tình hình hoạt động kinh doanh của PET trong năm 2011 nhờ vào dự án Nhiên liệu sinh học, song dự đoán tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sẽ thấp hơn trong năm 2010. Mức P/E hiện tại của PET là 4.5x. Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư chọn mức giá hợp lý mua vào cổ phiếu PET với giá mục tiêu là 21,500.

Những điểm chú ý

- Petrosetco là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN). Hiện PVN đang nắm giữ 50.16% trong cơ cấu vốn cổ đông.
- PET là một trong những nhà phân phối hàng đầu trong lĩnh vực điện thoại và laptop, chiếm thị phần lần lượt là 50% và 25% trong cả nước.
- Doanh thu năm 2010 của PET đạt 9,885 tỷ đồng, tăng 31.82% và LNST đạt 184 tỷ đồng, tăng 48.34% so với năm 2009.
- Doanh thu và lợi nhuận ròng năm 2011 tăng lần lượt là 31.43% và 22.82%, thấp hơn mức tăng trưởng năm 2010 nhưng sẽ có sự tăng trưởng đột biến từ năm 2013 do dự án bất động sản Thanh Đa được đưa vào khai thác.

Chỉ tiêu	Q4 2010	Q1 2011F	Q2 2011F	Q3 2011F	Q4 2011F	2010	2011F
Doanh thu (triệu đồng)	2,790,591	2,562,303	3,149,690	3,485,981	3,795,204	9,885,885	12,993,178
Tăng trưởng	37.90%	18.35%	33.15%	35.92%	36.00%	31.82%	31.43%
Tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu	11.18%	8.00%	7.00%	7.50%	11.00%	8.72%	8.50%
Tỷ lệ lợi nhuận thuần trên doanh thu	2.78%	2.28%	1.49%	2.14%	2.64%	2.43%	2.16%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	75,825	61,049	46,741	76,676	105,105	248,475	289,571
Lợi nhuận ròng (triệu đồng)	59,572	47,963	36,722	60,204	82,576	184,113	226,137
Tăng trưởng	514.71%	9.16%	7.08%	29.09%	38.62%	48.05%	22.82%
EPS (Đồng)	853	687	526	863	1,182	2,636	3,248

* EPS 2010, 2011 được tính trên 69,842,000 CPLH.

THÔNG TIN CHÍNH

Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PET) là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN).

Hoạt động chính của công ty là phân phối điện thoại di động và laptop.

Hiện nay, PET đang chiếm 50% thị phần nhãn hiệu Nokia và 25% thị phần máy tính xách tay.

Doanh thu hoạt động dịch vụ dầu khí chiếm 12% trong tổng doanh thu.

1. Giới thiệu công ty:

Tên công ty : Tổng Công ty cổ phần Dịch Vụ Tổng Hợp Dầu Khí
Mã giao dịch : PET **Sàn GD:** HOSE
Tên viết tắt : PETROSETCO
Địa chỉ : 12 Thanh Đa, F27, quận Bình Thạnh, Tp HCM.
Điện thoại : (848) 898 7572 – (848) 898 6929
Website : www.petrosetco.com.

Công ty cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PET) là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN). Được thành lập vào năm 1996, cổ phần hóa vào năm 2006 và chính thức niêm yết trên HOSE vào ngày 12/09/2007 với 25.53 triệu cổ phiếu, tính đến thời điểm hiện tại vốn điều lệ của PET là 698 tỷ.

Cơ cấu cổ đông của công ty gồm: 50.16% sở hữu của PVN, 11.51% sở hữu của cổ đông nước ngoài và 38.33% sở hữu khác.

2. Lĩnh vực kinh doanh chính:

Hoạt động chính của công ty là kinh doanh thương mại phân phối (điện thoại di động, laptop), dịch vụ dầu khí phi kỹ thuật, quản lý bất động sản cho PVN, sản xuất và kinh doanh nhiên liệu sinh học...

Kinh doanh thương mại và phân phối:

Đây là mảng kinh doanh chính của PET, chiếm 80% tổng doanh thu và 75% tổng lợi nhuận trước thuế của công ty năm 2010. Điện thoại di động và laptop là 2 sản phẩm phân phối chủ lực của PET, đóng góp trên 75% trong mảng doanh thu phân phối. Từ năm 2007, Petrosetco chính thức là nhà phân phối điện thoại di động Nokia trên toàn quốc. Đến năm 2008, PET đã xâm nhập vào thị trường máy tính xách tay, cụ thể vào tháng 8 năm 2008, PET là đại diện phân phối các dòng sản phẩm laptop nổi tiếng như HP, Lenovo, Dell, Acer, Emachines,.... Hiện nay, PET là nhà phân phối điện thoại Nokia hàng đầu Việt Nam, chiếm 50% thị phần nhãn hiệu Nokia và 25% máy tính xách tay nói chung của cả nước.

Ngoài ra, PET còn là đại lý phân phối hạt nhựa PP, mảng phân phối này chỉ vừa đi vào hoạt động vào tháng 7 năm 2010 và là mảng kinh doanh mang triển vọng cao cho PET, đóng góp khoảng 9.5% tổng doanh thu hoạt động phân phối. Trên thị trường hiện nay, chỉ có 2 đơn vị nhận phân phối hạt nhựa PP từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất là PET và Công ty Cổ phần Dung Dịch Khoan và Hóa Phẩm Dầu Khí. Bên cạnh điện thoại di động, laptop, hạt nhựa, PET còn là nhà phân phối các mặt hàng nông sản như phân bón, sản lát.

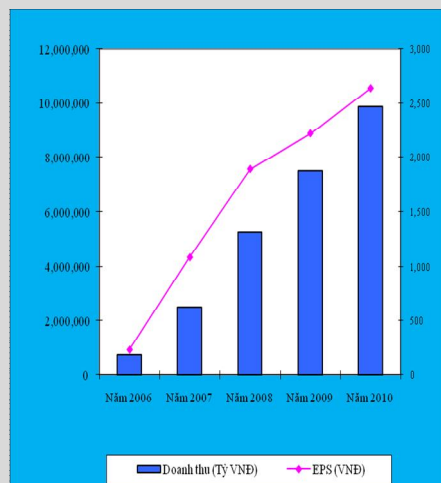
Dịch vụ dầu khí:

Mảng kinh doanh truyền thống này chủ yếu là cung cấp các dịch vụ trong ngành dầu khí như: cung cấp dịch vụ đời sống (cung cấp thực phẩm) cho các công trình biển và bờ, dịch vụ duy tu sửa chữa, cung ứng vật tư... Mảng kinh doanh này góp 12% tổng doanh thu toàn công ty. Hiện nay, PET chiếm lĩnh trên 90% thị phần cung cấp dịch vụ suất ăn cho các công nhân, kỹ sư hoạt động tại các giàn khoan Việt Nam.

Bên cạnh mảng kinh doanh phân phối thương mại và dịch vụ dầu khí, PET còn đang quản lý và khai thác tài sản với các tòa nhà của PVN như: PetroVietnam Tower 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TPHCM, tòa nhà số 18 Láng Hạ Hà Nội. Ngoài ra, PET còn kinh doanh lĩnh vực khách sạn với các khách sạn tập trung chủ yếu ở Quảng Nam và Vũng Tàu.

Từ năm 2006 – 2009, tốc độ tăng doanh thu bình quân đạt 100%/năm, lợi nhuận sau thuế đạt 300%/năm.

Tốc độ tăng doanh thu và EPS năm 2006 đến 2010



Hoạt động mảng tài chính năm 2010 lỗ 112 tỷ do chi phí lãi vay tăng và lỗ do chênh lệch tỷ giá.

3. Tình hình hoạt động kinh doanh

Doanh thu và lợi nhuận:

Giai đoạn 2006 – 2009, PET có mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận khá ấn tượng với tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân đạt 100%/năm và lợi nhuận sau thuế đạt 300%/năm. Sang năm 2009, tốc độ tăng doanh thu và lợi nhuận đã không còn ở mức cao như các năm trước, một phần do nền kinh tế khó khăn, ảnh hưởng đến nhu cầu mua sắm các sản phẩm công nghệ cao, một phần do từ năm 2009 điện thoại di động và laptop đã xâm nhập quá nhiều và rất phổ biến tại thị trường Việt Nam, nên thời kỳ tăng trưởng mạnh mẽ ấn tượng đã qua.

Tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận qua các năm

Chỉ Tiêu	2007	2008	2009	2010
Doanh Thu	240%	110%	42%	32%
Lợi nhuận sau thuế	782%	69%	41%	48%

(Lưu ý: BCTC năm 2010 chưa kiểm toán)

Sang năm 2010, doanh thu quý 1 và 2 tăng trưởng lần lượt là 18% và 19%. Riêng trong quý 3, doanh thu tăng mạnh 52%. Mảng phân phối hạt nhựa PP mới đi vào hoạt động trong tháng 7 đã giúp PET gia tăng doanh thu trong quý 3 và đóng góp 8.7% tổng doanh thu toàn công ty trong quý này. Hoạt động phân phối hạt nhựa đạt hơn 900 tỷ và đóng góp khoảng 9.5% doanh thu phân phối cả công ty trong năm 2011. Hoạt động phân phối điện thoại di động và sản phẩm công nghệ thông tin năm qua cũng có sự tăng trưởng tốt với mức tăng 11% so với cùng kỳ.

Tổng kết năm 2010, doanh thu thuần của công ty đạt 9,885 tỷ, tăng 31.8% so với năm 2009 và vượt 28.37% so với kế hoạch năm 2010. Lợi nhuận ròng của Petrosetco năm 2010 đạt 184 tỷ, tăng 48 % so với năm 2009. Dù doanh thu 2010 chỉ tăng 31.8% nhưng do giá vốn giảm, công ty cũng quản lý chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tốt hơn năm 2009 nên lợi nhuận ròng tăng đến 48%. Theo giải trình của PET, sự tăng trưởng doanh thu trong năm 2010 ngoài nguyên nhân đóng góp của mảng phân phối hạt nhựa thì từ cuối quý 4 năm 2009, Petrosetco mua lại một số công ty thành viên như Công ty Quản lý và Khai thác tài sản Dầu khí, Công ty Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển và công ty Khách sạn Dầu khí.

Hoạt động tài chính của PET đã lỗ liên tục trong giai đoạn 2007 đến nay. Trong năm 2010, mảng hoạt động tài chính của công ty không mấy hiệu quả khi chi phí tài chính tăng 62.5%, trong đó chi phí lãi vay đã tăng 32.55%, ngoài ra do sự biến động tỷ giá năm 2010 nên khoản lỗ chênh lệch tỷ giá tăng từ 21 tỷ lên 54 tỷ, doanh thu tài chính thì không có sự tăng trưởng, mảng hoạt động tài chính của công ty đã lỗ 112.7 tỷ trong năm 2010, tăng mạnh so với mức lỗ 33 tỷ của năm 2009.

Khả năng sinh lời:

Chỉ Tiêu	2007	2008	2009	2010
LN gộp / DT	8.80%	7.26%	7.79%	8.71%
LN HĐKD / DT	1.83%	1.56%	1.91%	2.43%
LNST /DT	2.08%	1.67%	1.66%	1.87%
ROA	4.45%	5.53%	4.41%	5.05%
ROE	9.68%	15.21%	16.60%	17.37%

Hoạt động phân phối điện thoại di động và laptop dù mang lại doanh thu cao nhưng tỷ suất lợi nhuận gộp biên khá thấp.

Tỷ trọng nợ trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu ngày càng gia tăng.

Trong tương lai, nguồn hỗ trợ vay vốn từ PVN sẽ giảm dần và PET phải tiếp cận vốn ngân hàng nhiều hơn so với hiện nay.

Thị trường phân phối điện thoại di động và laptop dù còn nhiều tiềm năng nhưng cũng có sự cạnh tranh gay gắt.

Hoạt động phân phối điện thoại di động và laptop dù mang lại doanh thu cao nhưng tỷ suất lợi nhuận gộp biên khá thấp, do đó biên lợi nhuận gộp của toàn công ty cũng duy trì ở mức thấp, dao động trong khoảng từ 7% đến 8.8%. Đây cũng là đặc điểm chung của ngành thương mại. Tỷ suất lợi nhuận gộp biên có sự cải thiện, tăng từ 7.79% trong năm 2009 lên 8.7% trong năm 2010.

Các chỉ số ROE và ROA thể hiện hiệu quả sử dụng vốn đã có sự gia tăng từ năm 2007 đến năm 2010. Cụ thể ROE tăng từ 9.68% vào năm 2007 lên đến 17.37% trong năm 2010, chứng tỏ hiệu quả hoạt động kinh doanh khá cao và đã được cải thiện qua các năm. Chỉ số ROA không có sự tăng trưởng nhiều nên khoảng cách giữa ROA và ROE ngày càng tăng do công ty sử dụng đòn bẩy ngày càng cao.

Cơ cấu nợ:

	2007	2008	2009	2010
Nợ/ VCSH	117.48%	175.04%	305.82%	316.72%
Nợ/ tổng tài sản	54.02%	63.64%	72.72%	92.13%
Nợ ngắn hạn/ Tổng nợ	99.84%	98.97%	97.73%	98.43%

Với đặc thù là 1 công ty thương mại, phân phối sản phẩm, PET cần nguồn vốn lớn nhằm tài trợ cho hàng tồn kho. Tỷ trọng nợ trên tổng tài sản tăng từ 54.02% vào năm 2007 lên đến 92.13% vào năm 2010. Tỷ suất nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 117.48% lên 316.72%, tính đến năm 2010, nợ vay gấp 3 lần so với vốn chủ sở hữu.

Tính đến cuối năm 2010, tổng số nợ của công ty là 1,885 tỷ, tăng 504 tỷ so với cuối năm 2009, trong đó nợ ngắn hạn chiếm 98%. Công ty gia tăng các khoản nợ nhằm cấp vốn cho các dự án bất động sản, chủ yếu là cao ốc Thanh Đa và cải tạo các khách sạn tại Vũng Tàu.

Trong năm 2010, với lãi suất cho vay trên thị trường khoảng 14%, tiền lãi phải trả của PET là 115 tỷ. Căn cứ vào nhu cầu vốn các dự án của Petrosetco, chúng tôi ước tính trong năm 2011, số dư nợ của PET vào khoảng 1,700 tỷ. Với số dư nợ cao, cộng thêm mức lãi suất cho vay trên thị trường dao động khoảng 17% - 19% trong quý đầu năm 2011, chi phí lãi PET phải trả trong năm 2011 dự kiến khoảng 150 tỷ.

Trong những năm qua, PET có lợi thế là được hỗ trợ nguồn vốn vay từ Tập đoàn Dầu Khí PVN. Hiện nay, công ty đang có khoản nợ dài hạn 41 tỷ, vay từ Tập Đoàn Dầu Khí. Khoản vay có kỳ hạn 6 năm, ưu đãi không có đảm bảo, chịu mức lãi suất 1 năm bằng lãi suất ủy thác quản lý vốn kỳ hạn 12 tháng cộng 2.88%. Tuy nhiên trong tương lai, nguồn hỗ trợ này sẽ giảm dần nhằm nâng cao tính tự lực cho PET nên PET phải tiếp cận nguồn vốn vay từ ngân hàng nhiều hơn, khi đó áp lực trả nợ vay cao hơn hiện nay và sự biến động lãi suất trên thị trường là một rủi ro đáng kể.

4. Triển vọng kinh doanh:

Thị trường điện thoại di động và laptop: Tỷ lệ dân số trẻ của Việt Nam khá cao, thu nhập người dân ngày càng được cải thiện, sức tiêu thụ các sản phẩm công nghệ ngày càng gia tăng. Điện thoại di động không chỉ là sản phẩm thiết yếu mà còn là mặt hàng chạy theo mẫu thời trang của một bộ phận dân số trẻ tại Việt Nam. Theo thống kê vào tháng 9 năm 2010, tỷ lệ người dân có điện thoại di động chiếm 40% dân số cả nước, con số 40% này cho thấy thị trường bán lẻ điện thoại di động vẫn còn tiềm năng phát triển, tuy nhiên tốc độ tăng của thị trường trong năm 2011 sẽ thấp hơn năm 2010 do điện thoại di động đã rất phổ biến và sẽ dần tiến tới mức bão hòa so với các năm trước. Thêm vào đó, trên thị trường đang có khá nhiều đối thủ cạnh tranh với PET, điển hình là CTCP FPT, ngoài ra cũng có

rất nhiều điện thoại giá rẻ xuất hiện trên thị trường làm giảm bớt vị trí của nhãn hiệu Nokia.

Vào cuối năm 2010, PET đã tái cấu trúc các đơn vị thành viên theo hướng cổ phần hóa một số công ty trách nhiệm hữu hạn, trong đó có công ty Phân phối tổng hợp Dầu Khí - PSD là công ty mang lại doanh thu và lợi nhuận chủ lực cho PET trong mảng phân phối điện thoại di động và laptop. Với số vốn khoảng 92 tỷ, PSD rất khó để mở rộng hoạt động và nâng cao khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực phân phối thương mại. Mục tiêu của PET khi cổ phần hóa PSD là giúp cho PSD có cơ hội tiếp cận với thị trường vốn, qua đó dễ dàng nâng cao nguồn vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Dự kiến sau khi chuyển qua mô hình cổ phần, PET vẫn giữ tỷ lệ sở hữu cao trong PSD nhằm duy trì được doanh thu và lợi nhuận cho PET, tỷ lệ này tối thiểu là 60%. PSD đang là nhà phân phối điện thoại Nokia độc quyền tại địa bàn từ khu vực Đà Nẵng đến Bến Tre.

Mảng phân phối hạt nhựa PP: Hạt nhựa PP được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp ô tô, xây dựng, điện, chế biến bao bì, sợi và các vật dụng phục vụ đời sống của con người. Hiện ở Việt Nam, hạt nhựa các loại phải nhập khẩu 80-90% từ nước ngoài, riêng hạt nhựa PP đang phải nhập khẩu 100% (chủ yếu là nhập từ Singapore, Thái Lan, Đài Loan) với mức giá chịu sự biến động nhiều từ giá dầu mỏ và tỷ giá, công suất hiện tại của nhà máy hạt nhựa PP Dung Quất chỉ đạt 150,000 tấn/năm, đáp ứng 1/3 nhu cầu hiện tại. Với vai trò là một trong hai nhà phân phối hạt nhựa PP cho nhà máy lọc dầu Dung Quất, mảng kinh doanh này sẽ góp phần gia tăng doanh thu cho PET. Tính trong quý 3 năm 2010, với hơn một tháng lần đầu đi vào hoạt động, mảng phân phối hạt nhựa PP mang về 219 tỷ doanh thu, chiếm 8.7% tổng doanh thu, chỉ riêng mảng hoạt động này đã giúp công ty gia tăng 13% doanh thu so với quý 3 năm 2009. Dự đoán kể từ năm 2011, hoạt động phân phối hạt nhựa PP mang về cho PET khoảng 3,240 tỷ doanh thu mỗi năm, chiếm gần 25% tổng doanh thu toàn công ty.

Theo PET công bố, trong năm 2010, doanh thu Petrosetco đạt khoảng 9,885 tỷ, tăng 31.81% so với năm 2009, lợi nhuận trước thuế đạt 184 tỷ, tăng 48% so với cùng kỳ. Sang năm 2011, bên cạnh mảng kinh doanh chính, hoạt động phân phối hạt nhựa PP sẽ ổn định hơn, trong quý 2 năm 2011, Nhà máy Nhiên liệu sinh học Bio Ethanol sẽ đi vào hoạt động giúp PET gia tăng lợi nhuận. Chúng tôi dự phóng kết quả kinh doanh năm 2011 của PET, doanh thu đạt gần 13,000 tỷ, tăng 31.4 %, lợi nhuận ròng đạt 226 tỷ, tăng 22.8% so với năm 2010.

5. Các dự án triển vọng:

❖ Dự án Petrosetco Tower tại Thanh Đa - TP.HCM: đây là dự án chủ chốt của PET từ năm 2010 đến 2013. Dự án có quy mô dự kiến cao 39 tầng với chức năng chính là văn phòng cho thuê, khu dịch vụ - thương mại và căn hộ cao cấp. Dự án cần 3,000 tỷ, trong đó PET đầu tư 51% vốn, 49% còn lại của tập đoàn SSG- một đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực bất động sản. Về hình thức góp vốn, PET sẽ góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất nên hạn chế được các khoản vay. Tính đến cuối năm 2010, dự án hoàn thành giai đoạn giải phóng mặt bằng, dự kiến đưa vào khai thác vào năm 2013 với giá bán căn hộ 1,600 USD/m², giá cho thuê văn phòng vào khoảng 20USD/m²/tháng, doanh thu mang về hơn 2,000 tỷ.

❖ Dự án Nhà máy Nhiên liệu Sinh học Bio-Ethanol Dung Quất: nhà máy có vốn đầu tư ban đầu là 1,887 tỷ đồng, PET góp 14% vốn. Dự án này là sự liên doanh giữa PET, Công ty lọc hóa dầu Bình Sơn và Tổng Công ty cổ phần tài chính Dầu Khí. Công suất nhà máy khoảng 100 triệu lít/năm. Dự kiến dự án hoàn thành vào quý 2 năm 2011 và hàng năm sẽ đem lại khoảng 3,241 tỷ doanh thu, trong đó doanh thu mang về cho PET là 1,200 tỷ đồng, và đóng góp 4.6% trong tổng doanh thu của toàn công ty năm 2011. Với dự án này, PET đang thâm nhập

Phân phối hạt nhựa PP là mảng kinh doanh mới đi vào hoạt động, dự kiến mang về cho PET khoảng 3,240 tỷ doanh thu mỗi năm.

Trong năm 2011, doanh thu PET kỳ vọng đạt gần 13,000 tỷ, tăng 31.4% so với năm 2010, lợi nhuận ròng đạt 226 tỷ, tăng 22.8% so với cùng kỳ.

Dự án Petrosetco Thanh Đa là dự án chủ lực của PET, dự kiến doanh thu mang về hơn 2,000 tỷ cho PET vào năm 2013.

PET góp vốn bằng giá trị sử dụng đất trong dự án Petrosetco Thanh Đa.

Với dự án Bio-Ethanol, PET đang thâm nhập vào một thị trường khá tiềm năng, công nghệ còn mới ở Việt Nam, chưa có đối thủ cạnh tranh và nhu cầu cao.



vào một thị trường tiềm năng, công nghệ còn mới ở Việt Nam, chưa có đối thủ cạnh tranh và nhu cầu cao. Đặc biệt, với lợi thế là nhà phân phối sản phẩm, PET hoàn toàn có khả năng chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào.

❖ Bên cạnh nhà máy nhiên liệu sinh học và dự án cao ốc Thanh Đa, Petrosetco còn xây dựng nhà máy sản xuất bao bì dầu khí tại Bạc Liêu và công ty cũng có kế hoạch cải tạo nâng cấp một số dự án tại khu vực Vũng Tàu: Khu chung cư số 1 Trần Khắc Trung, Chung cư Trúc Đào số 37 đường 30/4, cải tạo khách sạn Holiday Mansion 12 Trương Công Định. Với dự án cải tạo khách sạn, trong tháng 9 năm 2010 PET đã vay tại Ngân hàng Á Châu với số tiền là 9.7 tỷ, lãi suất 14%, điều chỉnh lãi 3 tháng 1 lần, kỳ hạn khoản vay là 7 năm. Như vậy, bên cạnh các khoản doanh thu và lợi nhuận mà các dự án này mang lại thì rủi ro từ các khoản vay từ các dự án này có thể sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh nếu lãi suất thị trường biến động.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CTCP PETROSETCO

Đơn vị tính: triệu đồng

Kết quả kinh doanh	2007	2008	2009	2010	2011F
Doanh thu thuần	2,514,786	5,286,383	7,499,706	9,885,885	12,993,178
Giá vốn hàng bán	2,293,375	4,902,623	6,915,116	9,024,000	11,888,794
Lợi nhuận gộp	221,411	383,760	584,589	861,885	1,104,384
Chi phí bán hàng	132,554	166,995	239,726	297,122	392,394
Chi phí quản lý	32,951	45,294	167,896	211,761	284,547
Lợi nhuận tài chính	-9,866	-88,873	-33,501	-112,746	-147,024
Lợi nhuận thuần HĐKD	46,041	82,598	143,466	239,733	280,419
Lợi nhuận khác	6,351	5,745	10,822	8,742	9,152
Lợi nhuận trước thuế	52,392	88,342	154,288	248,475	289,571
Thuế thu nhập	0	0	29,928	64,006	62,069
Lợi nhuận ròng	52,392	88,342	124,359	184,113	226,137
EPS	1,086	1,892	2,220	2,636	3,248

Bảng cân đối kế toán	2007	2008	2009	2010	2011F
Tổng tài sản	1,176,913	1,597,737	3,093,732	4,441,288	5,016,700
Tài sản ngắn hạn	936,173	1,293,964	2,754,895	3,651,801	4,157,072
Tiền	38,692	77,644	488,894	559,990	935,239
Khoản phải thu	342,883	513,368	1,067,871	1,548,262	2,037,037
Hàng tồn kho	501,886	623,440	1,000,689	1,325,315	1,751,522
Đầu tư dài hạn	N/A	4,585	21,450	136,245	185,072
Tài sản cố định	235,546	293,470	309,372	307,420	404,311
Tổng nợ	635,765	1,016,816	2,249,776	3,364,284	3,867,498
Nợ ngắn hạn	634,779	1,006,312	2,198,614	3,311,491	3,437,130
Khoản phải trả	8,703	92,602	20,586	1,415,347	1,457,692
Nợ dài hạn	986	10,505	51,162	52,792	150,390
Vốn chủ sở hữu	541,148	580,921	735,660	1,062,214	1,148,667
Vốn điều lệ	482,535	490,640	554,720	698,420	698,420
Lợi nhuận giữ lại	41,702	81,748	107,527	166,431	252,884
Nguồn vốn	1,176,913	1,597,737	3,093,732	4,441,288	5,016,700

Lưu chuyển tiền tệ	2007	2008	2009	2010	2011F
<u>Dòng tiền từ HĐKD</u>	-584,075	-151,189	-205,409	-674,771	79,451
Lợi nhuận sau thuế	52,392	88,342	124,359	184,468	226,137
Khấu hao	11,960	9,240	16,249	23,706	4,359
Thay đổi về vốn kinh doanh	-654,913	-6,953	65,116	-270,849	653,443
Tiền mặt kinh doanh khác	6,486	-241,818	-411,133	-612,096	-804,488
<u>Dòng tiền đầu tư</u>	-82,591	-55,632	-118,765	-44,389	-654,697
Chi vốn đầu tư	-71,130	-57,335	-65,918	-75,478	-54,697
FCF	-655,205	-208,524	-271,327	-750,249	24,754
Đầu tư bằng nguồn tiền khác	643,744	210,227	271,327	750,249	-600,001
<u>Dòng tiền hoạt động tài chính</u>	680,160	245,773	682,577	821,345	950,495
Chi cổ tức	0	-29,357	-47,639	-66,244	-139,684
Chi quản lý tài chính khác	680,160	275,130	730,216	887,589	1,090,179
Phát sinh tiền mặt trong kỳ	13,494	38,952	411,250	71,096	375,249
Tiền mặt đầu kỳ	25,342	38,692	77,644	488,894	559,990
Tiền mặt cuối kỳ	38,692	77,644	488,894	559,990	935,239

Phân tích tỷ lệ	2007	2008	2009	2010	2011F
Tăng trưởng					
Doanh thu	239.91%	110.21%	41.87%	31.81%	31.43%
Lợi nhuận gộp	198.95%	73.32%	52.33%	47.35%	28.14%
Lợi nhuận kinh doanh	470.10%	79.40%	73.69%	67.10%	16.97%
Lợi nhuận ròng	781.57%	68.62%	40.77%	48.05%	22.82%
Khả năng sinh lợi					
Tỷ lệ lợi nhuận gộp biên	8.80%	7.26%	7.79%	8.71%	8.50%
Tỷ lệ LN HĐKD/doanh thu	1.83%	1.56%	1.91%	2.43%	2.16%
Tỷ lệ lãi sau thuế/doanh thu	2.08%	1.67%	1.66%	1.87%	1.74%
ROA	4.45%	5.53%	4.02%	5.04%	4.51%
ROE	9.68%	15.21%	16.90%	17.33%	19.69%
Cơ cấu nguồn vốn					
Tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu	117.48%	175.04%	305.82%	316.72%	336.69%
Tỷ lệ Nợ/ Tổng tài sản	54.02%	63.64%	72.72%	92.13%	77.09%
Tỷ lệ Nợ NH/Tổng nợ	99.84%	98.97%	97.73%	98.43%	88.87%
Phân tích tỷ lệ khác					
Số ngày tồn kho	43	41	42	46	47
Số ngày phải thu	29	29	38	48	50
Số ngày phải trả	14	14	27	45	43

KHUYẾN CÁO

Nội dung bản tin này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Miền Nam (MNSC) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng MNSC không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Miền Nam (MNSC). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của MNSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

MNSC RESEARCH

Cố vấn	: Jerry Chen	jerry.c@capital.com.tw
Trưởng phòng	: Tô Bình Quyền	quyen.to@miennamstocks.com.vn
Chuyên viên phân tích	: Đặng Thị Khánh Duyên	duyen.dang@miennamstocks.com.vn
	: Huỳnh Thị Diệu Linh	linh.huynh@miennamstocks.com.vn
	: Lê Thị Thạch Thảo	thao.le@miennamstocks.com.vn
	: Lê Thị Tú Uyên	uyen.tu@miennamstocks.com.vn

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích – Công ty cổ phần chứng khoán Miền Nam

Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.

Tel: (848) 2556518 – Fax: (848) 2556519

Email: info@miennamstocks.com.vn

Website : www.mnsc.vn